

Bản án số: 02/2023/KDTM-ST

Ngày: 29 - 9 - 2023

***V/v tranh chấp Hợp đồng xây
dựng***

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PĂH-TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bảo

Các Hội thẩm nhân dân: **1. Ông Trịnh Văn Tuyên**
2. Ông Phạm Trung Kiên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Nữ Hương Giang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2023/TLST-KDTM ngày 04 tháng 5 năm 2023 về “Tranh chấp hợp đồng thi công xây dựng công trình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2023/QĐXX-KDTM ngày 03 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02a/2023/QĐST-KDTM ngày 11/9/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH MTV L K Gia Lai

Địa chỉ: Làng Bô 1, xã Ia Yok, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai

Đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh L – Giám đốc (Có mặt)

- Bị đơn: Công ty TNHH Công nghiệp FDI Việt Nam

Địa chỉ: Xóm 3, xã Vân Nội, huyện Đông Anh, TP.Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Phú Q – Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Đình Th, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 44, ngõ 282 Lạc Long Quân, phường Bưởi, quận Tây Hồ, TP.Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Trong đơn khởi kiện ngày 28/03/2023, nộp trực tiếp ngày 21/4/2023, cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, đại diện của nguyên đơn **ông Võ Minh L**, trình bày :*

Ngày 12/02/2022, tôi đại diện cho Công ty TNHH MTV L K Gia Lai (viết tắt là Công ty L K) ký kết Hợp đồng thi công xây dựng công trình số: 1202/FDI NN/HĐ với Công ty TNHH Công nghiệp FDI Việt Nam để thi công công trình: Tiểu dự án nâng cấp đường giao thông phục vụ sản xuất cà phê bền vững xã Ia Mơ Nông, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai (ký hiệu gói thầu XLGL12). Nội dung hợp đồng Bên A đồng ý giao và bên B thi công xây dựng Tuyến 2 nền, mặt đường và hệ thống thoát nước và Tuyến 3 nền, mặt đường và hệ thống thoát nước thuộc công trình: Tiểu dự án nâng cấp đường giao thông phục vụ sản xuất cà phê bền vững của xã Ia Mơ Nông, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai (ký hiệu gói thầu XLGL12).

Ngày khởi động là ngày 15/02/2022 và bên B phải hoàn thành công việc thi công trong vòng 90 ngày. Với giá hợp đồng tính thực tế là: 5.299.712.000 đồng.

Ngày 15/4/2022 hai bên tiến hành nghiệm thu khối lượng hoàn thành xây dựng đợt 1-tuyến 2 nền, mặt đường và hệ thống thoát nước và tuyến 3 nền, mặt đường và hệ thống thoát nước thuộc công trình: Tiểu dự án nâng cấp đường giao thông phục vụ sản xuất cà phê bền vững xã Ia Mơ Nông, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai (ký hiệu gói thầu XLGL12) và sau đó bên A đã thanh toán cho bên B số tiền là 3.275.172.000 đồng.

Đến ngày 20/6/2022 hai bên tiến hành nghiệm thu kỹ thuật công trình và đánh giá về khối lượng và chất lượng công trình: Khối lượng và chất lượng bảo đảm với bản thiết kế thi công, dự toán nên công trình đã được phê duyệt đúng tiêu chuẩn xây dựng và yêu cầu kỹ thuật.

Từ đó cho đến nay, Công ty chúng tôi đã nhiều lần gửi Công văn đề nghị thanh toán khối lượng thi công trình đến Công ty TNHH Công nghiệp FDI Việt Nam (*viết tắt là Công ty FDI*) thanh toán số tiền còn lại là 2.024.540.000 đồng, nhưng Công ty vẫn không chịu thanh toán số tiền còn lại và có thái độ không hợp tác, chây ì.

Việc Công ty FDI cho rằng vì giữa hai Công ty chưa hoàn thành công việc với nhau, không có căn cứ tính lãi là không đúng vì Công ty K L đã thực hiện xong công trình theo Hợp đồng bàn giao cho Công ty FDI, cụ thể tại Biên bản nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình hoặc công trình để đưa vào sử dụng số 05/BB-VnSAT ngày 11/10/2022 Công ty TNHH Công nghiệp FDI Việt Nam đã bàn giao công trình cho Ủy ban nhân dân xã Ia Mơ Nông, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai có kết luận: “Đồng ý nghiệm thu hoàn thành công trình, đưa công trình vào sử dụng”. Điều này chứng tỏ hai bên đã hoàn thành công trình với nhau.

Đơn khởi kiện công ty chúng tôi yêu cầu bị đơn trả tiền nợ còn thiếu là 2.024.540.000 đồng và lãi suất theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay chúng tôi yêu cầu Công ty FDI phải thanh toán cho chúng tôi số tiền gốc còn thiếu là: 2.024.540.000 đồng và tôi xin thay đổi tiền lãi chỉ tính từ ngày 11/10/2022 đến ngày xét xử hôm nay là ngày 29/9/2023 là: **250.000.000 đồng**. Tổng cộng là: **2.274.540.000 đ** đồng và tiền lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ.

Về án phí: Vì bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên bị đơn phải chịu toàn bộ theo quy định pháp luật

Ngoài ra, tôi không có yêu cầu gì khác.

Đại diện theo ủy quyền bị đơn ông Nguyễn Đình Th vắn mặt tại phiên tòa nhưng trong các bản tự khai và hòa giải trình bày:

Công ty TNHH Công nghiệp FDI Việt Nam thừa nhận có ký kết Hợp đồng thi công xây dựng công trình số: 1202/FDI NN/HĐ với Công ty TNHH MTV L K Gia Lai để thi công công trình: Tiểu dự án nâng cấp đường giao thông phục vụ sản xuất cà phê bền vững xã Ia Mơ Nông, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai (ký hiệu gói thầu XLGL12). Nội dung hợp đồng Bên A đồng ý giao và bên B thi công xây dựng Tuyến 2 nền, mặt đường và hệ thống thoát nước và Tuyến 3 nền, mặt đường và hệ thống thoát nước Thuộc công trình: Tiểu dự án nâng cấp đường giao thông phục vụ sản xuất cà phê bền vững của xã Ia Mơ Nông, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai (ký hiệu gói thầu XLGL12) với giá trị công trình là: 5.299.712.000 đồng.

Sau khi thực hiện xong, công ty FDI đã thanh toán cho công ty L K số tiền: 3.275.172.000 đồng, còn nợ lại 2.024.540.000 đồng. Vì điều kiện khó khăn nên chưa thể thanh toán cho công ty L K như thỏa thuận. Nay công ty TNHH MTV L K Gia Lai khởi kiện yêu cầu công ty TNHH Công nghiệp FDI Việt Nam phải thanh toán số tiền gốc còn nợ là 2.024.540.000 đồng, công ty đồng ý. Nhưng Công ty FDI không đồng ý việc Công ty K L tính lãi cho số tiền nói trên vì giữa hai Công ty chưa hoàn thành công việc với nhau. Chúng tôi sẽ có nghĩa vụ thanh toán số tiền gốc 2.024.540.000 đồng cho Công ty K L làm 04 đợt như sau:

Ngày 30/9/2023: Thanh toán 50 % công nợ hai bên xác định

Ngày 20/11/2023: Thanh toán 15 % công nợ hai bên xác định

Ngày 30/01/2024: Thanh toán 15 % công nợ hai bên xác định

Ngày 15/3/2024: Thanh toán 20 % công nợ hai bên xác định

Về án phí dân sự sơ thẩm: công ty FDI tự nguyện chịu toàn bộ theo quy định pháp luật.

Ngoài ra tôi không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và áp dụng pháp luật: Đơn khởi kiện của Công ty TNHH MTV L K Gia Lai tranh chấp Hợp đồng thi công xây dựng công trình số: 1202/FDI NN/HĐ với Công ty TNHH Công nghiệp FDI Việt Nam về việc thi công công trình: Tiểu dự án nâng cấp đường giao thông phục vụ sản xuất cà phê bền vững xã Ia Mơ Nông, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai (ký hiệu gói thầu XLGL12). Nguyên đơn và bị đơn hoạt động kinh doanh có giấy phép theo đúng quy định của pháp luật,

cả 02 xác lập hợp đồng đều có mục đích lợi nhuận. Do đó xác định đây là vụ án quan hệ pháp luật tranh chấp kinh doanh thương mại về “*Hợp đồng thi công xây dựng công trình*”. Công trình thi công thực hiện tại địa bàn huyện Chư Păh và còn thời hiệu khởi kiện quy định tại Điều 319 của Luật Thương mại năm 2005 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án huyện Chư Păh theo quy định tại các Điều 30, 35, 39, điểm g Khoản 1 Điều 40 và Điều 189 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Đại diện bị đơn và bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ 2 nhưng vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại các Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Các bên đương sự khi ký kết hợp đồng mang tính chất thương mại, do Luật Thương mại không có Điều luật điều chỉnh hợp đồng thi công xây dựng công trình nên áp dụng khoản 2 Điều 4 của Luật Thương mại năm 2005 để áp dụng Luật xây dựng năm 2014 làm luật nội dung để giải quyết vụ án.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn trả số tiền còn thiếu từ Hợp đồng thi công xây dựng công trình Tiểu dự án nâng cấp đường giao thông phục vụ sản xuất cà phê bền vững xã Ia Mơ Nông, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai (ký hiệu gói thầu XLGL12) là: **2.024.540.000 đồng và tiền lãi từ ngày 11/10/2022 đến ngày 29/9/2023 là: 250.000.000 đồng và tiền lãi cho đến khi thanh toán hết nợ.**

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ và ý kiến của đại diện nguyên đơn trình bày, xem xét đánh giá chứng cứ do đương sự cung cấp thể hiện hai bên đã thực hiện hợp đồng, sau khi thi công xong, hai bên đã tiến hành nghiệm thu công trình là 5.299.712.000 đồng, bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn số tiền 3.275.172.000 đồng, còn nợ lại 2.024.540.000 đồng. Quá trình làm việc và hòa giải tại Tòa án, hai bên đều xác nhận số tiền còn nợ lại từ hợp đồng là 2.024.540.000 đồng. Căn cứ khoản 2 Điều 92 và Điều 93 Bộ luật tố tụng dân sự xác định bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền: 2.024.540.000 đồng không phải chứng minh.

Đối với yêu cầu tính lãi của số tiền nợ trên:

Xét thấy: Các bên không tranh chấp về quá trình ký kết, thực hiện Hợp đồng xây dựng, Hợp đồng xây dựng có hiệu lực theo Điều 139 Luật xây dựng. Công trình đã được nghiệm thu, và đã đưa vào sử dụng, đạt chất lượng, bên nguyên đơn hoàn thành quyền và nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng xây dựng số 1202/FDI NN/HĐ, ngày 12/02/2022 và các phụ lục hợp đồng mà hai bên đã ký kết, việc bị đơn còn nợ 2.024.540.000 đồng là vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo điều 144; Điều 146 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13, Căn cứ Điều 43 **Nghị định số 37/2015/NĐ-CP** ngày 22/4/2015 quy định: “...2. Trường hợp, bên giao thầu thanh toán không đúng thời hạn và không đầy đủ theo thỏa thuận trong hợp đồng thì phải bồi thường cho bên nhận thầu theo lãi suất quá hạn do ngân hàng thương mại nơi bên nhận thầu mở tài khoản thanh toán công bố tương ứng với các thời kỳ chậm thanh toán. Lãi chậm

thanh toán được tính từ ngày đầu tiên chậm thanh toán cho đến khi bên giao thầu đã thanh toán đầy đủ cho bên nhận thầu, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác.”

Tòa án nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai đã tiến hành xác minh lãi suất quá hạn ngân hàng thương mại nơi bên nguyên đơn mở tài khoản là Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bắc Gia Lai đã cung cấp lãi suất cho vay là từ 8,8% đến 10,2%/ năm và lãi suất quá hạn từ 100% đến 150%/ năm.

Như vậy, mức lãi suất quá hạn trung bình đối với khoản tiền còn nợ 2.024.540.000 đồng tính từ ngày 11/10/2022 đến ngày 29/9/2023 là 11,5 tháng: $(2.024.540.000 \text{ đồng} \times 11,5 \text{ tháng} \times 1,1 \% / \text{tháng} = 256.104.310 \text{ đồng})$.

Xét thấy trong đơn khởi kiện nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất từ tháng 7/2022 đến tháng 3/2023 (*thời điểm khởi kiện*) là 180.386.51 đồng với lãi suất 0,99%/tháng **và lãi suất theo quy định pháp luật**. Quá trình hòa giải hai bên không thống nhất được số tiền lãi. Tại phiên tòa nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất từ ngày 11/10/2022 (*sau thời điểm lập biên bản nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình đưa vào sử dụng ngày 11/10/2022*) cho đến ngày xét xử hôm nay là ngày 29/9/2023 với **tiền lãi là: 250.000.000 đồng** và tiền lãi cho đến khi bên bị đơn đã thanh toán đầy đủ cho bên nguyên đơn. Yêu cầu tính lãi này không thêm quan hệ tranh chấp nên không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu và không vượt quá lãi suất quá hạn Ngân hàng thương mại nơi bên nguyên đơn mở tài khoản tại thời điểm xét xử nên được chấp nhận.

[3] Xét ý kiến của bị đơn: Cho rằng bên nguyên đơn chưa hoàn thành công việc theo hợp đồng, do ngày 28/4/2023 Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Gia Lai có Công văn số: 1483/STNMT-KS-TNN về việc thực hiện san gạt, đảm bảo an toàn khu vực khai thác nên chỉ khi nào Công ty TNHH Công nghiệp FDI Việt Nam thực hiện việc san gạt, đảm bảo an toàn khu vực thì công trình mới được đưa vào hoạt động.

Tuy nhiên, theo Biên bản nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình hoặc công trình để đưa vào sử dụng số: 05/BB-VnSAT ngày 11/10/2022 Công ty TNHH Công nghiệp FDI Việt Nam đã bàn giao công trình cho Ủy ban nhân dân xã Ia Mơ Nông, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai để đưa công trình đi vào hoạt động. Như vậy có căn cứ xác lập các bên đã thống nhất để công trình đưa vào hoạt động. Đồng thời theo điểm 2.6 của Hợp đồng thi công xây dựng công trình số 1202/FDI-NN/HĐ ngày 12/02/2022 có nội dung: **“Sau khi đã cấp biên bản nghiệm thu, bàn giao; mỗi bên sẽ phải chịu trách nhiệm hoàn thành các nghĩa vụ vẫn chưa thực hiện tại thời điểm đó. Hợp đồng vẫn coi là có hiệu lực đối với nội dung và phạm vi của những nghĩa vụ chưa được hoàn thành”**. Như vậy, tuy có một số nghĩa vụ chưa được hoàn thành thì bên chưa hoàn thành tiếp tục thực hiện trách nhiệm của mình nhưng hợp đồng vẫn coi là có hiệu lực và việc bàn giao công trình để đi vào hoạt động đã được xác lập. Cho nên ý kiến của bị đơn là không có căn cứ.

Như vậy, việc nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất từ lúc có biên bản nghiệm thu để đưa công trình đi vào hoạt động là có cơ sở, cần được chấp nhận. Bị đơn đã không

thanh toán khoản tiền còn thiếu từ Hợp đồng xây dựng thi công công trình nên phải chịu lãi suất chậm trả đối với số tiền chậm trả nói trên.

Từ những cơ sở trên, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả số tiền còn nợ từ hợp đồng thi công xây dựng công trình là: 2.024.540.000 đồng và tiền lãi chậm trả là: 250.000.000 đồng, tổng cộng: **2.274.540.000** đồng.

Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn Công ty TNHH MTV FDI Việt Nam phải chịu án phí theo quy định pháp luật là: $72.000.000 + (274.540.000 \times 2\%) = 77.490.800$ đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 30, Điều 35, Điều 39, điểm g Khoản 1 Điều 40; Khoản 2 Điều 92, Điều 93; Điều 189; Điều 227; Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng Khoản 2 Điều 4; Điều 297, Điều 306, Điều 319 của Luật thương mại năm 2005; Điều 113, Điều 144, Điều 146 và Điều 147 Luật xây dựng năm 2014; Điều 43 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015

Căn cứ các Điều 144, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử:

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH MTV L K Gia Lai;

Buộc bị đơn Công ty TNHH FDI Việt Nam phải trả số tiền còn nợ từ Hợp đồng thi công xây dựng công trình số 1202/FDI-NN/HĐ ngày 12/02/2022 là: 2.024.540.000 đồng (*hai tỷ không trăm hai mươi bốn triệu năm trăm bốn mươi ngàn đồng*).

Về tiền lãi: Buộc Công ty TNHH FDI Việt Nam phải trả cho Công ty TNHH MTV L K Gia Lai tiền lãi chậm trả là: **250.000.000 đồng**.

Tổng cộng buộc Công ty TNHH FDI Việt Nam phải trả cho Công ty TNHH MTV L K Gia Lai số tiền: **2.274.540.000 đồng** (*hai tỷ hai trăm bảy mươi bốn triệu năm trăm bốn mươi ngàn đồng*)

Kể từ ngày 12/9/2023, Công ty TNHH FDI Việt Nam còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo lãi suất quá hạn do ngân hàng thương mại nơi bên nguyên đơn mở tài khoản thanh toán công bố tương ứng với số tiền chậm thanh toán, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác.

2. Về án phí: Buộc Công ty TNHH MTV FDI Việt Nam phải chịu án phí theo quy định pháp luật là: **77.490.800đ (Bảy mươi bảy triệu bốn trăm chín mươi ngàn tám trăm đồng).**

Hoàn trả lại Công ty TNHH MTV L K Gia Lai 38.050.000đ (Ba mươi tám triệu không trăm năm mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng phí, lệ phí Tòa án theo biên lai số 0007466 ngày 28/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chư Păh.

Trường hợp được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay (29/9/2023), nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo lên tòa án tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKS huyện Chư Păh;
- Chi cục THADS huyện Chư Păh;
- Đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Bảo

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Hội thẩm nhân dân

THẨM PHÁN
– CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SỞ THẨM

.